

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THỊ TRẤN TÂN KHAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND

Tân Khai, ngày tháng năm 2022

**BÁO CÁO**

**Tình hình thực hiện ngân sách 6 tháng đầu năm  
và dự kiến điều chỉnh dự toán thu, chi NSNN năm 2022.**

**A. Kết quả thực hiện dự toán 06 tháng đầu năm.**

**I. Thu ngân sách nhà nước:**

Tổng thu ngân sách nhà nước phát sinh trên địa bàn thực hiện 6 tháng: 2.568.240.656 đồng, bằng 40,3% dự toán UBND huyện và HĐND thị trấn thông qua đầu năm.

Trong đó một số khoản thu đạt kết quả như sau:

Đvt: đồng

Stt	Nội dung thu	Dự toán năm 2022	Thực hiện 06 tháng năm 2022	Tỷ lệ %
1	Phí, lệ phí	120.000.000	95.680.000	79,73
2	Thu khác	170.000.000	90.424.076	53,19
3	Thu thuế đất phi nông nghiệp	20.000.000	7.795.724	38,98
4	Thu lệ phí trước bạ nhà đất	2.500.000.000	2.069.588.884	82,78
5	Thu thuế GTGT	2.000.000.000	304.751.972	15,24
6	Thu bổ sung cân đối ngân sách	1.563.302.000	0	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>6.373.302.000</b>	<b>2.568.240.656</b>	<b>40,30</b>

*\*Nguyên nhân một số khoản thu đạt thấp:*

Do tình hình dịch bệnh covid-19 nên công tác triển khai thu chậm hơn so với những năm trước, tình hình kinh doanh, buôn bán, làm ăn của các doanh nghiệp cũng như của nhân dân gặp nhiều khó khăn, sổ bộ thuế phi nông nghiệp chưa đồng nhất nên dẫn đến tình hình thu còn chậm, bên cạnh đó chính sách giảm thuế giá trị gia tăng từ 10% xuống 8% cho doanh nghiệp phần nào làm giảm thu ngân sách.

**II. Chi ngân sách địa phương:**

Tổng chi ngân sách địa phương 6 tháng là: 4.169.598.209 đồng, bằng 65,42% dự toán dự toán UBND huyện và HĐND thị trấn thông qua đầu năm.

*Trong đó:*

Chi thường xuyên thực hiện: 4.169.598.209 đồng, bằng 67,46% dự toán dự toán UBND huyện và HĐND thị trấn thông qua đầu năm.

Một số khoản chi đạt kết quả như sau:

Đvt: đồng				
Stt	Nội dung chi	Dự toán năm 2022	Thực hiện 06 tháng năm 2022	Tỷ lệ %
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>6.181.302.000</b>	<b>4.169.598.209</b>	<b>67,46</b>
1	Khối Đảng	499.049.000	196.389.910	39,35
2	Hội đồng nhân dân	354.020.264	167.174.424	47,22
3	Ủy ban nhân dân	3.482.305.896	3.089.899.362	88,73
4	Ủy ban MTTQ VN	96.776.578	70.944.362	73,31
5	Đoàn thanh niên	149.945.158	101.797.790	67,89
6	Hội Liên hiệp Phụ nữ	98.688.844	27.677.224	28,04
7	Hội Nông dân	90.945.158	56.881.963	62,55
8	Hội Cựu Chiến binh	91.605.702	75.053.623	81,93
9	Ban chỉ huy quân sự	1.160.655.000	332.262.229	27,77
10	Công an	157.310.400	51.517.322	32,75
<b>III</b>	<b>Chi dự phòng</b>	<b>192.000.000</b>		
	<b>Tổng cộng</b>	<b>6.373.302.000</b>	<b>4.169.598.209</b>	<b>65,42</b>

*\*Nguyên nhân các khoản chi ngân sách đạt cao:*

Trong 06 tháng đầu năm, UBND huyện đã bổ sung 06 Quyết định bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp huyện cho ngân sách cấp xã, thị trấn để thực hiện các nhiệm vụ chi trong năm 2022 (Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 04/01/2022, 81/QĐ-UBND ngày 04/01/2022, 249/QĐ-UBND ngày 16/02/2022, 386/QĐ-UBND ngày 17/3/2022, 863/QĐ-UBND ngày 04/7/2022, 864/QĐ-UBND ngày 04/7/2022) tổng kinh phí cho thị trấn Tân Khai là 2.690.000.000 đồng. UBND thị trấn đã sử dụng dự toán đầu năm giao để bù chi trước cho khoản bổ sung trên để bảo đảm nhiệm vụ kịp thời nên chi ngân sách 6 tháng đầu năm đạt tương đối cao.

## **B. Dự kiến điều chỉnh dự toán thu - chi NSNN năm 2022.**

### **I. Tổng thu ngân sách trên địa bàn: 3.615.000.000 đồng, trong đó:**

- Thuế GTGT: 800.000.000 đồng
- Lệ phí trước bạ nhà đất: 2.500.000.000 đồng
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 10.000.000 đồng
- Phí, lệ phí: 135.000.000 đồng

- Thu khác: 170.000.000 đồng

## II. Thu, chi ngân sách địa phương

**1. Thu ngân sách địa phương:** 17.954.894.000 đồng, bằng 100% dự toán UBND huyện giao, tăng 281,72% so với dự toán HĐND thị trấn thông qua đầu năm (số tuyệt đối tăng: 11.581.592.000 đồng), cụ thể:

Đvt: đồng

Stt	Nội dung thu	Dự toán đầu năm 2022	Dự toán điều chỉnh 06 tháng năm 2022	Tăng (+) Giảm (-)
1	2	3	4	5=4-3
1	Phí, lệ phí (môn bài)	120.000.000	135.000.000	+15.000.000
2	Thu khác (thu phạt, thu từ quỹ đất công)	170.000.000	170.000.000	0
3	Thu thuế đất phi nông nghiệp	20.000.000	10.000.000	-10.000.000
4	Thu lệ phí trước bạ nhà đất	2.500.000.000	2.500.000.000	0
5	Thu thuế GTGT	2.000.000.000	800.000.000	-1.200.000.000
6	Thu kết dư ngân sách	0	5.590.556.000	+5.590.556.000
7	Thu bổ sung cân đối ngân sách	1.563.302.000	8.749.338.000	+7.186.036.000
	+ <i>Bổ sung cân đối ngân sách</i>	1.563.302.000	1.895.746.000	+332.444.000
	+ <i>Bổ sung có mục tiêu</i>		6.853.592.000	+6.853.592.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>6.373.302.000</b>	<b>17.954.894.000</b>	<b>11.581.592.000</b>

Cụ thể các khoản thu như sau:

**\* Có 3/7 khoản điều chỉnh tăng thu so với dự toán đầu năm, bao gồm:**

- Phí, lệ phí bao gồm phí môn bài: 135.000.000 đồng, tăng 15.000.000 đồng so với dự toán HĐND thị trấn thông qua đầu năm.

- Thu kết dư ngân sách: tăng 5.590.556.000 đồng so với dự toán HĐND thị trấn thông qua đầu năm do dự toán đầu năm chưa tính đến nguồn thu kết dư này.

- Thu bổ sung cân đối ngân sách: tăng 7.186.036.000 đồng, tăng do bổ sung các nhiệm vụ trong năm so với dự toán HĐND thị trấn thông qua đầu năm.

**\* Có 2/7 khoản thu thực hiện điều chỉnh giảm so với dự toán đầu năm, bao gồm:**

- Thu thuế đất phi nông nghiệp: giảm 10.000.000 đồng so với dự toán HĐND huyện thông qua đầu năm, do chưa có số giao theo bộ thuế mới.

- Thuế giá trị gia tăng: giảm 1.200.000.000 đồng so với dự toán HĐND huyện thông qua đầu năm do áp dụng chính sách miễn giảm thuế của nhà nước trong giai đoạn phục hồi kinh tế sau dịch Covid-19.

**\* Có 02/7 khoản thu không thực hiện điều chỉnh so với dự toán đầu năm**, bao gồm thu khác và thu lệ phí trước bạ nhà đất.

**2. Chi ngân sách địa phương:** 17.954.894.000 đồng, bằng 100% dự toán UBND huyện giao, tăng 281,72% so với dự toán HĐND thị trấn thông qua đầu năm (*số tuyệt đối tăng: 11.581.592.000 đồng*), cụ thể.

Đvt: đồng

Stt	Nội dung chi	Dự toán đầu năm 2022	Dự toán điều chỉnh 06 tháng năm 2022	Tăng (+) Giảm (-)
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư công</b>	<b>0</b>	<b>8.306.000.000</b>	<b>8.306.000.000</b>
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>6.181.302.000</b>	<b>9.286.625.000</b>	<b>3.105.323.000</b>
1	Khối Đảng	499.049.000	556.000.000	+56.951.000
2	Hội đồng nhân dân	354.020.264	355.000.000	+979.736
3	Ủy ban nhân dân	3.482.305.896	6.207.970.000	+2.725.664.104
4	Ủy ban MTTQ VN	96.776.578	164.000.000	+67.223.422
5	Đoàn thanh niên	149.945.158	210.000.000	+60.054.842
6	Hội Liên hiệp Phụ nữ	98.688.844	135.000.000	+36.311.156
7	Hội Nông dân	90.945.158	113.000.000	+22.054.842
8	Hội Cựu Chiến binh	91.605.702	155.000.000	+63.394.298
9	Ban chỉ huy quân sự	1.160.655.000	1.230.655.000	+70.000.000
10	Công an	157.310.400	160.000.000	+2.689.600
<b>III</b>	<b>Chi dự phòng</b>	<b>192.000.000</b>	<b>362.269.000</b>	<b>+170.269.000</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>6.373.302.000</b>	<b>17.954.894.000</b>	<b>+11.581.592.000</b>

*Chi tiết các khoản điều chỉnh như sau:*

**2.1. Chi đầu tư công:** tăng 8.306.000.000 đồng do bổ sung vốn cho các công trình như sau:

- Vốn phân cấp xã, thị trấn từ nguồn thu sử dụng đất của huyện năm 2022 là 3.596.000.000 đồng cho 4 công trình quyết toán hoàn thành năm 2021 (*Láng nhựa đường Sen Trắng, Khu phố 7, Thị trấn Tân Khai; Xây dựng nhà văn hóa*

*khu phố 3, thị trấn Tân Khai; Láng nhựa đường tổ 5, khu phố 6, thị trấn Tân Khai; Láng nhựa đường trục chính khu phố Tàu Ô, thị trấn Tân Khai).*

- Vốn tất toán công trình huyện phân cấp về cho xã là 371.000.000 đồng cho công trình: Láng nhựa đường Sen Trắng, Khu phố 7, Thị trấn Tân Khai.

- Vốn tăng thu, kết dư đầu tư XDCB năm 2021 tại các xã, thị trấn là 4.339.000.000 đồng cho 22 công trình đường BTXM đầu tư theo cơ chế đặc thù.

**2.2. Chi thường xuyên:** tăng 3.105.323.000 đồng, do bổ sung một số nhiệm vụ chi chủ yếu: Chi bổ sung kinh phí cho Ban chỉ đạo phòng chống dịch năm 2021; chi trả cho các đối tượng F0, F1 được thụ hưởng năm 2021; chi kinh phí cho diễn tập phòng thủ; chi đại hội Đoàn TNCS, bổ sung chi khác ngân sách...

**2.3. Dự phòng ngân sách:** 362.269.000 đồng, bằng 2% Tổng chi cân đối ngân sách địa phương và tăng 170.269.000 đồng so với dự toán HĐND thị trấn giao đầu năm.

### **3. Phần cân đối ngân sách:**

Tổng nguồn thu là **17.954.894.000 đồng**; cân đối với tổng chi **17.954.894.000 đồng**, ngân sách địa phương cân bằng thu - chi.

## **C. GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022.**

1. Thực hiện nghiêm Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Thông tư số 122/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước năm 2022

2. Theo dõi chặt chẽ tiến độ thu ngân sách, đánh giá, phân tích cụ thể từng địa bàn thu, từng khu vực thu, từng sắc thuế, tập trung vào các sắc thuế cơ bản để có phương án chỉ đạo, điều hành thu kịp thời, dự báo thu hàng tháng, hàng quý sát đúng với thực tế phát sinh. Qua đó, xác định các nguồn thu còn tiềm năng, các lĩnh vực, loại thuế còn thất thu để kịp thời đề xuất các giải pháp quản lý hiệu quả, phối hợp các ngành, các cấp ở địa phương cùng phối hợp với cơ quan thuế để tăng cường quản lý thu.

3. Tổ chức theo dõi, giám sát chặt chẽ sự biến động của các khoản nợ thuế đồng thời triển khai hiệu quả các biện pháp đôn đốc thu nợ và cưỡng chế nợ thuế nhằm hạn chế nợ phát sinh mới, động viên kịp thời nguồn lực cho NSNN, thu nợ thuế phải đạt chỉ tiêu thu hồi nợ thuế năm 2022 đã đề ra.

4. Vừa phòng, chống dịch hiệu quả, vừa phục hồi và phát triển KTXH, giữ vững ổn định kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội. Tổ chức điều hành chi NSNN năm 2022 theo dự toán, chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả. UBND thị trấn chủ động sử dụng nguồn dự phòng ngân sách đã được giao để thực hiện chi cho công tác

phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn. Trường hợp, ngân sách địa phương đã sử dụng quá 50% nguồn dự phòng ngân sách để thực hiện cho các nhiệm vụ chi phòng, chống dịch nhưng vẫn chưa đảm bảo nguồn thì tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định.

Ủy ban nhân dân thị trấn báo cáo Hội đồng nhân dân thị trấn xem xét, quyết định./.

***Nơi nhận:***

- TTHU, TT-HĐND thị trấn;
- Thành viên UBND;
- Các ĐB HĐND;
- LĐVP, CV:NC, HĐ;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**